

Bố Trạch, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Số: 23/2024/QĐCNTTLH

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đoàn Thị B và anh Nguyễn Anh X;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con đẻ ngày 23 tháng 02 năm 2024 của các đương sự;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Đoàn Thị B, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Anh Nguyễn Anh X, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 9, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 01 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị B và anh Nguyễn Anh X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị B và anh Nguyễn Anh X thống nhất vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Đoàn Ngọc T, sinh ngày 17/11/2018. Khi ly hôn chị B và

anh X thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Anh X được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã X, huyện B;
- (GCNKH số: 11/2017)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng